

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ha Noi city's Public Security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): **327985**

Tên chủ xe (Owner's full name):

CT TNHH NN MTV TM&XNK VIETTEL

Số máy (Engine N^o):

4G64TZ01901

Địa chỉ (Address):

1 Giang Văn Minh, K/Mã, BĐ, HN

Số khung (Chassis N^o):

VC4W91000951

Nhãn hiệu (Brand): **MITSUBISHI**

Số loại (Model code): **ZINGER**

Loại xe (Type): **Ô tô con**

Dung tích (Capacity): **2351**

Màu sơn (Color): **Xám**

Tải trọng: Hàng hoá:

kg; Số chỗ ngồi (Sit): **8** đứng (Stand): nằm (Lie):

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry):

Hà Nội, ngày (date) **03** tháng **07** năm **2017**

Biển số đăng ký (N^o Plate) (T)

29KT-100.10

TRƯỜNG PHÒNG

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration: **03/07/2017**

THƯỢNG TÁ. Nguyễn Văn Tiến

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, LÁI XE CẦN BIẾT

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định và nộp lại cho cơ sở kiểm định khi kiểm định.
2. Khi tham gia giao thông lái xe phải chấp hành nghiêm Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.
3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

BỘ QUỐC PHÒNG

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
XE CƠ GIỚI, XE MÁY CHUYÊN DỤNG

Số sê-ri: 2509187.....

1. XE CƠ GIỚI

Biển đăng ký: 29KT-100.10 Số quản lý:

Loại xe: XE CHỈ HUY 1 CẦU

Nhãn hiệu: MITSUBISHI ZINGER

Nhóm xe: Bảo đảm

Số máy: TZ01901

Số khung: 91000951

Năm sản xuất: 2009

Niên hạn sử dụng:

Nước sản xuất: Nhật Bản

Kinh doanh vận tải: ☐

Cải tạo: ☐

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Công thức bánh: 4X2 Vết bánh xe: (mm)

Kích thước bao: 4615X1775X1805 (mm)

Kích thước lòng thùng xe: (mm)

Chiều dài cơ sở: 2720 (mm)

Khối lượng bản thân: 1720 (kg)

KL hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)

KL toàn bộ theo TK/CP TGGT: 2200 (kg)

KL kéo theo TK/CP TGGT: (kg)

Số người cho phép trở: 7

Loại nhiên liệu: Động cơ Xăng (cm3)

Thể tích làm việc của động cơ: 2351 kW/vph

Công suất lớn nhất/ tốc độ quay: 103/5250

Số CN: 012501705

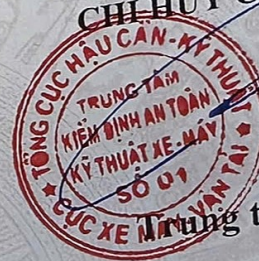
Số lượng lớp, cỡ lốp/trục: 205/70R15

Số phiếu kiểm định: 012501705

Có hiệu lực đến hết ngày: 24/04/2026

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

CHỈ HUY CƠ SỞ KIỂM ĐỊNH



Trung tá Cao Đại Đồng



Có lắp thiết bị giám sát hành trình ☐

Không cấp tem kiểm định ☐





29KT
100.10

ZINGER

18 IHN



